|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 173/BC-UBND | *Kon Tum, ngày 22 tháng 6 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

|  |
| --- |
| **Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh**  **về các nội dung do UBND tỉnh trình Kỳ họp chuyên đề,**  **Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII** |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII. |

Tại kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với **10 nội dung**, trong đó có **07 nội dung** là Nghị quyết cá biệt và **03 nội dung** là Nghị quyết quy phạm pháp luật.

Qua nghiên cứu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh, đa số đều thống nhất với các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Bên cạnh đó, qua thẩm tra, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung, bổ sung các căn cứ pháp lý, hoàn chỉnh thể thức, kỹ thuật trình bày, rà soát số liệu,… của các dự thảo Nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu tối đa các ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng rà soát, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết *(chi tiết có phụ lục các nội dung tiếp thu, giải trình kèm theo)*; đồng thời báo cáo cụ thể một số nội dung tiếp thu, làm rõ như sau:

**1. Các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công**

**a) Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ một số nội dung để đại biểu có cơ sở thảo luận:

Chủ trương đầu tư dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định**([[1]](#footnote-1))** với tổng mức đầu tư 1.300 triệu đồng và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng([[2]](#footnote-2)), trong đó cơ cấu tổng mức đầu tư đã có hạng mục chi phí bồi thường GPMB *(77,5 tỷ đồng, bao gồm di dời các cột điện bị ảnh hưởng dọc theo tuyến khoảng 15 tỷ đồng)*. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án *(điều chỉnh quy mô: Hạng mục di dời hệ thống lưới điện - thuộc chi phí bồi thường GPMB)*, theo hình thức lập dự án đầu tư mới hệ thống lưới điện trung thế 22kv dọc theo tuyến với tổng chi phí khoảng 40,5 tỷ đồng dựa trên qui định nào? Vì hiện nay hệ thống lưới điện dọc theo tuyến là tài sản thuộc quản lý của ngành điện lực do Công ty Điện lực Kon Tum quản lý, vận hành *(được đầu tư, theo dõi và tính khấu hao tài sản theo quy định)* nên khi bồi thường, hỗ trợ phải tính toán, xác định giá trị bồi thường tài sản theo đúng quy định Luật Đất đai và các văn bản có liên quan.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi được Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương hỗ trợ đầu tư nguồn vốn ngân sách trung ương để thực hiện các dự án dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng và được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021. Trong quá trình triển khai các thủ tục để thực hiện dự án có ảnh hưởng đến đường dây điện trung thế và hạ thế phục vụ cấp điện cho các xã Măng Cành, Đăk Tăng, Đăk Ring và Đăk Nên nên cần phải di dời để giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án. Cụ thể như sau: Đường dây trung thế bị ảnh hưởng 24,39 km/chiều dài tuyến 58,03km; Đường dây hạ thế bị ảnh hưởng 0,457km; Số trạm biến áp bị ảnh hưởng 03 trạm 50kVA.

Theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ, các nôi dung ảnh hưởng của hệ thống đường dây điện nêu trên được thực hiện theo 02 phương án:

*- Phương án 01*: Chủ đầu tư chi trả bồi thường cho đơn vị quản lý công trình *(Công ty Điện lực Kon Tum)* để đơn vị di dời.

*- Phương án 02*: Chủ đầu tư thực hiện di dời và hoàn trả lại cho Công ty Điện lực Kon Tum phần hệ thống đường dây điện bị ảnh hưởng của dự án.

Chi phí để chi trả tiền bồi thường hoặc di dời hệ thống đường dây điện bị ảnh hưởng được hạch toán vào phần Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

Theo đề nghị của Công ty Điện lực Kon Tum, Ban Quản lý các dự án 98 có trách nhiệm di dời, đầu tư hoàn trả lại hệ thống đường dây điện đối với các đoạn bị ảnh hưởng bởi dự án *(thực hiện theo Phương án 02 - tại Biên bản ký ngày 22 tháng 4 năm 2022)*. Tuy nhiên, do trong chủ trương đầu tư đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 chưa thể hiện được Hạng mục di dời hệ thống lưới điện - thuộc chi phí bồi thường GPMB, để có cơ sở triển khai thực hiện, trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để bổ sung thêm Hạng mục di dời hệ thống lưới điện sử dụng từ nguồn chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án.

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Công ty Điện lực Kon Tum và Chủ đầu tư *(Ban quản lý Dự án 98)* rà soát có giải pháp phù hợp để xác định giá trịHệ thống lưới điện bị ảnh hưởng để đưa vào Phương án bồi thường tài sản theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai và các văn bản có liên quan, làm cơ sở để chi trả cho Công ty Điện lực Kon Tum thực hiện.

**b) Dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Theo báo cáo, đến thời điểm hiện nay dự án chưa được cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư, đề nghị báo cáo thêm những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập báo cáo khả thi dự án Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình lập báo cáo khả thi dự án, ngày 14 tháng 10 năm 2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg, trong đó có một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miên núi có sự trùng lặp với báo cáo khải thi Dự án[[3]](#footnote-3). Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ra soát và đưa khối lượng các hạng mục trùng lặp này vào kế hoạch đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia. Vì vậy, không thể phê duyệt báo cáo khả thi mà phải điều chỉnh chủ trương cho phù hợp với quy định Luật Đầu tư công.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Báo cáo rõ các hạng mục của dự án trùng lắp với các Dự án thuộc các chương trình MTQG để đề xuất cắt, giảm cho phù hợp. Cơ sở đề nghị bổ sung quy mô đầu tư đối với nội dung: “Xác định ranh giới, đóng mốc bổ sung ranh giới rừng”; rà soát biên tập thuật ngữ “đóng mốc” theo quy định.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miên núi tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, các hạng mục: khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng, nuôi dưỡng rừng, hỗ trợ trồng rừng sản xuất được hỗ trợ từ Chương trình này. Để tránh trùng lắp giữa các chương trình dự án, phải đưa các nội dung này ra khỏi dự án. Đồng thời căn cứ điểm k, khoản 1, Điều 87 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho các hoạt động giao rừng, đóng mốc ranh giới rừng. Do đó việc đề xuất bổ sung nhiệm vụ này vào dự án là cần thiết đúng các quy định pháp luật. Đồng thời, rà soát biên tập thuật ngữ “đóng mốc” theo quy định

**2. Các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công**

**a) Dự án: Xây mới, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị và nâng cao năng lực tuyến đầu cơ sở trợ giúp xã hội (cơ sở I, II) tỉnh Kon Tum**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị biên tập ngắn gọn nội dung “quy mô đầu tư” và “địa điểm thực hiện dự án”

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập lại quy mô đầu tư và địa điểm thực hiện dự án theo hướng khái quát và các số liệu chính và địa điểm thực hiện tạiThành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị biên tập Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau: *“****Điều 2****. Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum* (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).”

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã biên tập Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

**b) Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước *(Đăk Chà Mòn I, Đăk Pret, Kon Tu, Đăk Loh)***

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị biên tập Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau: *“****Điều 2.*** *Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum* *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.”

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã biên tậpĐiều 2 dự thảo nghị quyết như sau: *“****Điều 2****. Bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum* *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.”

**3.** **Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị điều chỉnh, biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết đảm bảo bao quát các nội dung, cụ thể: *“Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách*.*

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị làm rõ cơ sở để phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Vì qua rà soát, Ban nhận thấy một số nội dung được phân bổ không bám theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn được UBND trình HĐND tỉnh tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách tại các Báo cáo thẩm tra số 48/BC-BKTNS ngày 19 tháng 6 năm 2022([[4]](#footnote-4)), số 49/BC-BKTNS ngày 19 tháng 6 năm 2022([[5]](#footnote-5)), số 50/BC-BKTNS ngày 20 tháng 6 năm 2022([[6]](#footnote-6)), Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tăng cường phân cấp cho cơ sở, trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII xem xét, quyết định tại Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; đồng thời đã rà soát, hoàn thiện số liệu phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.

**4. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị điều chỉnh, biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết: *“Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách*.*

**5. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**a) Đối với dự thảo Nghi quyết**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: *“Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách*.*

**b) Đối với dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Tại Điều 4 dự thảo Quy định:

+ Tại Khoản 1, đề nghị tách riêng nội dung quy mô dân số và biên tập các tiêu chí phân bổ vốn: “Quy mô dân số; số hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo” để tính hệ số, bám sát quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

+ Tại Khoản 3, đề nghị biên tập như sau: “Huyện nghèo do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.”

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, rà soát, hoàn chỉnh Khoản 1 và Khoản 3 Điều 4 như sau:

1. Quy mô dân số của các địa phương để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu của Tổng Cục Thống kê năm 2021. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các huyện, thành phố để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Huyện nghèo do cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định,đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí “Quy mô dân số của huyện nghèo”, “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện nghèo”, “Đặc điểm địa lý của huyện nghèo” và “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện nghèo” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, bổ sung Tiêu chí 1: Quy mô dân số của huyện[[7]](#footnote-7); Tiêu chí 2: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện[[8]](#footnote-8); Tiêu chí 3: Đặc điểm địa lý của huyện[[9]](#footnote-9) và Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện[[10]](#footnote-10) *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này).*

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy định, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí “Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố”, “Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố” phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và áp dụng các hệ số tương đồng với quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, tính toán và xác định lại khung các tiêu chí:

- Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện, thành phố *(Dưới 10%: Hệ số 0,4; Từ 10% đến dưới 25%: Hệ số 0,5; Từ 25% đến dưới 40%: Hệ số 0,6; Từ 40% trở lên: Hệ số 0,7.)*

- Tiêu chí 4: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố *(Dưới 05 xã: hệ số 1; Từ 05 đến 07 xã: hệ số 1,15; Từ 08 đến 10 xã: hệ số 1,3; Từ 11 đến 12 xã: hệ số 1,5; Từ 13 xã trở lên: hệ số 2).*

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Tại Khoản 1 Điều 8 dự thảo Quyđịnh, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg, Quyết định số 90/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương. Rà soát, tính toán và xác định khung các tiêu chí cho phù hợp.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện nội dung Khoản 1 và Khoản 3 Điều 8 như sau:

1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Đối với vốn đầu tư phát triển

- Phân bổ vốn ngân sách:

+ Phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển của Tiểu dự án để đầu tư cho Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

+ Phân bổ vốn theo danh mục dự án đầu tư cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nhu cầu thực tế của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết.

3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Đối với vốn đầu tư phát triển: Phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển của Tiểu dự án để đầu tư cho Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Quy định, đề nghị ghi rõ định mức hỗ trợ, không trích dẫn điều khoản của Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện như sau: 2. Định mức hỗ trợ: nhà xây mới 40.000.000 đồng/hộ; sửa chữa nhà 20.000.000 đồng/hộ từ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương”.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Tại Khoản 1 Điều 12 dự thảo Quy định,đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định tại Điều 13 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương để xác định tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương cho phù hợp.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn thiện như sau:

**Điều 12. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình**

1. Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho địa phương; trong đó:

a) Ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối đa bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

b) Ngân sách cấp huyện, thành phố bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ cho các dự án, tiểu dự án được cấp thẩm quyền phân bổ, giao cấp huyện, thành phố thực hiện.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến**: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung tỷ lệ phân bổ vốn cụ thể của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình cho các Sở, ban ngành.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo rà soát, điều chỉnh đối với các dự án, tiểu dự án phân bổ cho các ngành, cụ thể:

**I. Điều 7. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Phân bổ vốn ngân sách:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 2% tổng số vốn được giao *(phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phá triển nông thôn)*.

2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Phân bổ vốn ngân sách:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 10% tổng số vốn được giao (phân bổ cho Sở Y tế).

**II. Điều 8. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

b) Đối với vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn ngân sách:

+ Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: tối đa 20% tổng số vốn của Tiểu dự án *(phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Trường Cao đẳng cộng đồng, riêng trong năm 2022 đề xuất phân bổ 20% kinh phí sự nghiệp của tiểu dự án cho Trường cao đẳng cộng đồng)*.

2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Phân bổ vốn:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: tối đa 18% tổng số vốn của Tiểu dự án *(phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và xã hội, đơn vị trực tiếp thực hiện là Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; tuy nhiên, năm 2022 đề xuất phân bổ 100% kinh phí (705 triệu đồng) cho 03 huyện nghèo)*.

3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Phân bổ vốn:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 100% tổng số vốn của Tiểu dự án *(phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, đơn vị trực tiếp thực hiện là Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh).*

**III. Điều 10. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Phân bổ vốn:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 30% tổng số vốn của Tiểu dự án (phân bổ cho Sở Thông tin và Truyền thông).

2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Phân bổ vốn:

- Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 35% tổng số vốn của Tiểu dự án *(phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội)*.

**IV. Điều 11. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

1. Phân bổ vốn:

a) Phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị: Tối đa 30% tổng số vốn của Tiểu dự án *(phân bổ cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội)*.

**6. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

**- Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: *“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ* ***vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương*** *thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

**b) Đối với Dự thảo Quy định kèm theo Nghị quyết:**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Tại khoản 3 Điều 3, đề nghị bổ sung nguyên tắc:*“Ưu tiên bố trí ngân sách trung ương đầu tư các công trình giao thông cho các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đầu tư công trình giao thông kết nối (hệ thống cầu, đường giao thông), công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các huyện nghèo có nhiều xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn; đầu tư trường dân tộc nội trú cho huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, có nhiều xã đặc biệt khó khăn nhưng chưa có địa điểm hoặc phải thuê địa điểm hoạt động.”*

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nguyên tắc tại khoản 3, Điều 3 theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Tại khoản 3 Điều 4, đề nghị bổ sung nội dung như sau: *“3. Nguồn vốn phân bổ hằng năm của Chương trình phải phù hợp với kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền thông qua và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm trước sang năm sau; ưu tiên các địa phương giải ngân nhanh để tạo điều kiện sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;* ***ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025****”.*

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nguyên tắc tại khoản 3, Điều 4 theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Tại điểm b khoản 1 Điều 6, đề nghị bổ sung thêm nội dung: *"Đối với địa phương không bố trí đủ vốn đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định, khi phân bổ kế hoạch vốn năm sau, ngân sách tỉnh sẽ trừ tương ứng số vốn đối ứng còn thiếu của địa phương."*

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nội dung trên vào điểm b khoản 1 Điều 6 theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

**c) Các phụ lục kèm theo dự thảo Quy định**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 1 (Dự án 1): Đề nghị bám sát phương pháp tính điểm theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cung cấp số lượng công trình cấp nước sinh họat tập trung làm cơ sở xác định số điểm, phân bổ vốn.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Phụ lục 1: (1) Tại Dự án 1, theo Tờ trình 72/TTr-UBND quy định *“Cứ 1 công trình nước sinh hoạt tập trung có quy mô đầu tư đến 3 tỷ đồng thì được tính 30 điểm, cứ tăng (+) hoặc giảm (-) 100 triệu đồng thì cộng (+) hoặc trừ (-) 01 điểm”.*

Biên tập lại nội dung tiêu chí số 4 thuộc phụ lục 1, Dự án 1, phân bổ vốn đầu tư như sau: “Cứ 1 công trình nước sinh hoạt tập trung”. Bám sát phương pháp tính điểm theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 2 (Dự án 2): “Phân bổ vốn cho Sở, ban, ngành: **35,6 %** tổng vốn đầu tư của Dự án”([[11]](#footnote-11)); 04 huyện thành phố 64,4%([[12]](#footnote-12)). Theo quy định và tham khảo các tỉnh([[13]](#footnote-13)) có cùng điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng trong khu vực đều phân cấp 100% cho các huyện, thành phố. Đề nghị xem xét phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển cho các huyện, thành phố để các địa phương chủ động trong việc triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế và phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung của Dự án 2([[14]](#footnote-14)) và chỉ đạo của Trung ương về tăng cường phân cấp cho cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục rà soát các điểm sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, bổ sung đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất phân bổ 35,6% tổng vốn đầu tư của Dự án[[15]](#footnote-15)) tại 3 danh mục thuộc các huyện IaH’Drai, Đăk Tô, Ngọc Hồi về cho huyện tổ chức thực hiện. Như vậy sẽ phân cấp 100% vốn đầu tư phát triển cho các huyện, thành phố, đảm bảo việc triển khai thực hiện được đồng bộ hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Dự án 2([[16]](#footnote-16)). Đồng thời, qua rà soát các điểm sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung thêm Danh mục: bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tập trung xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà *(144 hộ ổn định tập trung)* theo đề xuất của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà tại Tờ trình 1497/UBND-TH ngày 14 tháng 6 năm 2022 vào danh mục thực hiện Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia. Như vậy trên địa bàn tỉnh thực hiện 15 dự án sắp xếp, ổn định dân cư cho 8.609 hộ tại địa bàn 8 huyện: Tu Mơ Rông, Kon Plông, Đăk Glei, Sa Thầy, Đăk Tô, Ngọc Hồi, IaH’Drai, Đăk Hà *(trong đó; bố trí ổn định tập trung cho 687 hộ; bố trí ổn định dân cư tại chỗ cho 7.902 hộ; bố trí ổn định dân cư xen ghép cho 20 hộ)*.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 3 (Dự án 3), Tiểu dự án 1:Phân bổ 26,42% vốn sự nghiệp của Tiểu dự án cho Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan để thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giao vốn cho các đơn vị thực hiện theo đúng đối tượng, nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định có liên quan.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề xuất phân bổ vốn theo đúng đối tượng, nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg như sau: Phân bổ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (16,92%); BQLVườn quốc gia Chư Mo Ray (8,29%); công ty lâm nghiệp Kon Plông (1,21%) để thực hiện các nội dung nội dung quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các quy định có liên quan.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 3 (Dự án 3), Tiểu dự án 2: Theo Quyết định số 39/2021/TTg, Tiểu dự án 2 có 03 nội dung([[17]](#footnote-17)), tuy nhiên tỷ lệ phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành và địa phương chưa phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và mục tiêu, đối tượng, nội dung theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị UBND tỉnh xem xét điều chỉnh tỷ lệ phân bổ theo từng nội dung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời rà soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh và đề xuất phân bổ cho phù hợp.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, qua rà soát tỷ lệ phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành và địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg và mục tiêu, đối tượng, nội dung theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tỷ lệ phân bổ theo từng nội dung cho phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương như sau:

**(1)** Phân bổ vốn sự nghiệp

- Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành: Không quá 9% tổng số vốn của tiểu dự án để xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi *(Ban Dân tộc không quá 1%, Sở Công Thương không quá 0,7%, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn không quá 5,8%, các cơ quan: Liên Minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, mỗi cơ quan không quá 0,5%).*

- Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

\* Phân bổ vốn Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý: Không quá 10% tổng số vốn sự nghiệp của tiểu dự án cho huyện Tu Mơ Rông và huyện Đăk GLei.

\* Phân bổ vốn phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư (81% cho các địa phương).

**(2)** Rà soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh và đề xuất phân bổ cho phù hợp: Qua rà soát soát vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh thống nhất đề xuất huyện Đăk GLei bổ sung vùng trồng dược liệu thuộc Tiểu Dự án 2, Dự án 3.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 4 (Dự án 4), Tiểu dự án 1: Việc đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đây là chính sách tác động trực tiếp đến cuộc sống người dân, vì vậy cần phân cấp cho địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên, trừ một số nội dung, nhiệm vụ không thể phân cấp, thì phân bổ cho các Sở, ngành triển khai thực hiện *(như: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn)*, đồng thời đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo về nội dung, nguồn vốn trên cùng địa bàn. Trên cơ sở đó, đề nghị chỉ đạo rà soát phạm vi và nội dung của Tiểu Dự án([[18]](#footnote-18)), xác định tiêu chí và tỷ lệ phân bổ vốn giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cho phù hợp.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát phạm vi và nội dung của Tiểu Dự án([[19]](#footnote-19)), xác định tỷ lệ phân bổ vốn giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cho phù hợp; đồng thời đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo về nội dung, nguồn vốn trên cùng địa bàn. Đồng thời chỉ đạo rà soát phạm vi và nội dung của Tiểu Dự án, xác định tiêu chí và tỷ lệ phân bổ vốn giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cho phù hợp *(chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 5 (Dự án 5), Tại Tiểu dự án **3:** “Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: **72,3%** tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án” là chưa sát với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Qua thảo luận, các đơn vị đề xuất phân bổ theo quy định tại Quyết định số 39/2022/TTg, cụ thể:

+ Phân bổ cho sở, ngành: Không quá 2,5% tổng vốn Tiểu Dự án.

+ Phần còn lại phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí để địa phương chủ động trong việc xây dựng mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS, gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo([[20]](#footnote-20)); hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ lại tỷ lệ vốn giữa các sở, ngành và địa phương theo quy định tại Quyết định số 39/2022/TTg, như sau:

+ Phân bổ cho sở, ngành: Không quá 2,5% tổng vốn Tiểu Dự án (Sở Lao động Thương và Xã hội).

+ Phần còn lại phân bổ cho các địa phương: 97,5 %: Áp dụng phương pháp tính điểm theo tiêu chí để địa phương chủ động trong việc xây dựng mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS, gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo([[21]](#footnote-21)); hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 6 (Dự án 6):Báo cáo làm rõ các nội dung tiêu chí, danh mục công trình do trung ương, địa phương quản lý, thực hiện theo phân cấp được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình. Trên cơ sở đó, đề xuất nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho phù hợp.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Qua rà soát các nội dung tiêu chí, danh mục công trình do trung ương, địa phương quản lý, thực hiện theo phân cấp được tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nội dung tiêu chí phân bổ vốn đầu tư cho phù hợp tại phụ lục số 6, Dự án 6, cụ thể:

- Nội dung mục tiêu số 4 (Phân bổ vốn đầu tư): hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch. Mặc dù, Trung ương không phân bổ mục tiêu, nhiệm vụ về tỉnh Kon Tum, song, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất vẫn giữ lại *(mục tiêu số 4, bảng vốn đầu tư)* để trong quá trình triển khai thực hiện, nếu Trung ương giao bổ sung kinh phí thì vẫn đảm bảo việc chủ động triển khai thực hiện, tránh việc điều chỉnh Nghị quyết.

- Bỏ cụm từ tại phân bổ vốn đầu tư thuộc nội dung tiêu chí số 5: “ Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi ~~di tích quốc gia đặc biệt,~~ di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” thành “Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” và “Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi ~~di tích quốc gia đặc biệt,~~ di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số” thành “Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi~~,~~ di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số”. **Lý do:** Nội dung dung Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt và Hỗ trợ chống xuống cấp cho mỗi di tích quốc gia đặc biệt, theo quy định của cấp có thẩm quyềngiao cho Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch thực hiện nên phân bổ theo tỷ lệ vốn, địa phương không thực hiện nên không đua vào nội dung tiêu chí.

- Các nội dung còn lại trong tiêu chí đều được giao nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ cho địa phương theo quy định.

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến: Phụ lục 9 (Dự án 9), Tiểu dự án 1** Đề nghị điều chỉnh bỏ các tiêu chí tính hệ số phân bổ, vì các nội dung Tiểu dự án 1 đã phân bổ cho Ban Dân tộc 100% vốn đầu tư và vốn sự nghiệp.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xin giải trình như sau:

- Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được xác định căn cứ theo Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025; Theo đó, trong quyết định quy định tỉnh Kon Tum có 02 dân tộc có khó khăn đặc thù là Brâu và Rơ măm và 20 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy việc đề xuất xây dựng nội dung tiêu chí cho **dân tộc có khó khăn đặc thù và dân tộc còn gặp nhiều khó khăn[[22]](#footnote-22),** cụ thể như sau:

**1. Tiêu chí Phân bổ vốn đầu tư:**

- Tại phụ lục 9, Quyết định 39, Thủ tướng Chính phủ quy định phân bổ cho các địa phương gồm 1 tiêu chí: (1) Mỗi thôn ĐBKK có DTTS có khó khăn đặc thuộc thành cộng đồng thuộc diện đầu tư.

- Trên cơ sở các tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định, để phù hợp với thực tế tại địa phương, trên cơ sở đề xuất của Ban Dân tộc giao cho Ban thực hiện 100% kinh phí phân bổ của Tiểu dự án cho dân tộc Rơ Măm và gắn với danh mục công trình, kinh phí đầu tư phát triển phân bổ giai đoạn 2021-2025 là 9.918 triệu đồng (Dân tộc có khó khăn đặc thù sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn xã khu vực III được xác định theo Điều 1 Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025). Do vậy, UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan đề xuất không xây dựng nội dung tiêu chí so với Quyết định 39 của Thủ tướng Chính phủ. Lý do: Tại Văn bản số 343/UBDT-CTMTQG ngày 16/3/2022 và Tờ trình 1409/TTr-UBDT ngày 21/7/2021 báo cáo nghiên cứu khả thi giao tỉnh Kon Tum các mục tiêu, nhiệm vụ theo các tiêu chí và nội dung tại 1 thôn và 149 hộ nên không xây dựng nội dung tiêu chí và điểm, trên cơ sở vốn phân bổ giao cho sở, ngành thực hiện, gắn với danh mục công trình (*Dân tộc BRâu không nằm trong phạm vi, đối tượng thụ hưởng giai đoạn 2021-2025 theo QĐ 1719 của Thủ tướng Chính phủ).*

**2. Tiêu chí Phân bổ vốn sự nghiệp:**

- Tại phụ lục 9, Quyết định 39, Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí tính điểm bao gồm gồm 02 nội dung: (1) Phân bổ vốn hỗ trợ phát triển bền vững người Đan Lai sinh sống tại vườn Quốc gia Pù Mát, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An: không quá 0,1%; (2) Vốn cho sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng không quá 10% vốn tiểu dự án phân bổ cho địa phương và 02 tiêu chí: (1) Mỗi hộ DTTS còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù thuộc địa bàn đầu tư; (2) Mỗi thôn ĐBKK có DTTS có khó khăn đặc thù sống thành cộng đồng thuộc diện đầu tư.

- Trên cơ sở các tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định, để phù hợp với thực tế tại địa phương, UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan đề xuất gồm: **Không xây dựng 02 nội dung:** (1) Phân bổ vốn hỗ trợ phát triển bền vững người Đan Lai sinh sống tại vườn Quốc gia Pù Mát, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An: không quá 0,1%; (2) Vốn cho sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng không quá 10% vốn tiểu dự án phân bổ cho địa phương. Lý do: địa phương không được giao mục tiêu, nhiệm vụ nên không không xây dựng nội dung 2 theo Quyết định 39 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về nội dung tiêu chí:

+ Đối với nội dung tiêu chí: Đề xuất giao cho Ban Dân tộc thực hiện 100% kinh phí sự nghiệp phân bổ Nội dung **dân tộc có khó khăn đặc thù** đối với dân tộc Rơ Măm *(Dân tộc có khó khăn đặc thù sinh sống ổn định thành cộng đồng trên địa bàn xã khu vực III được xác định theo Điều 1 Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025),* kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 6.244 triệu đồng. Do vậy, UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành liên quan đề xuất không xây dựng nội dung tiêu chí so với Quyết định 39 của Thủ tướng Chính phủ. Lý do: Tại Văn bản số 343/UBDT-CTMTQG ngày 16/3/2022 và Tờ trình 1409/TTr-UBDT ngày 21/7/2021 báo cáo nghiên cứu khả thi giao tỉnh Kon Tum các mục tiêu, nhiệm vụ theo các tiêu chí và nội dung tại 1 thôn và 149 hộ nên không xây dựng nội dung tiêu chí và điểm, trên cơ sở vốn phân bổ giao cho sở, ngành thực hiện (*Dân tộc BRâu không nằm trong phạm vi, đối tượng thụ hưởng giai đoạn 2021-2025 theo QĐ 1719 của Thủ tướng Chính phủ).*

*+* Đối với nội dung **các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn** đề xuất giữ nguyên nội dung tiêu chí, điểm, số lượng trên cơ sở kết quả rà soát danh sách các dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định 1227/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Kon Tum **có 20 dân tộc còn gặp nhiều khó khăn**[[23]](#footnote-23) với 42.396 hộ sinh sống thành cộng đồng tại 52 xã đặc biệt khó khăn và 41 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II, khu vực I trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi thụ hưởng một số nội dung chính sách thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 9 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg. Dự kiến nội dung này phân cấp 100% cho địa phương thực hiện.

Tuy nhiên, tại Văn bản số 343/UBDT-CTMTQG ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc[[24]](#footnote-24), Trung ương **không phân bổ ngân sách** *(nguồn sự nghiệp)* để tỉnh Kon Tum thực hiện hỗ trợ cho các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn sinh sống trên địa bàn các xã khu vực III và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tại buổi làm việc giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và đoàn công tác của Uỷ ban Dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc tại tỉnh Kon Tum, ngày 25/4/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cũng đề nghị Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn trên để thực hiện chính sách cho các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Văn bản 795/UBDT-CSDT ngày 27/5/2022 của Uỷ ban Dân tộc về mời dự Hội thảo xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện một số Dự án thuộc Chương trình. Ban Dân tộc đã tổng hợp đề nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tham mưu Chính phủ **bổ sung kinh phí vốn sự nghiệp cho tỉnh Kon Tum** để thực hiện các nội dung hỗ trợ đối với các hộ dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy việc đề nghị xây dựng nội dung tiêu chí đối với dân tộc còn gặp nhiều khó khăn làm cơ sở phân bổ vốn cho các địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum thực hiện là cần thiết *(tránh trường hợp phải đề nghị bổ sung nội dung tiêu chí khi trung ương phân bổ vốn bổ sung).*

Vì vậy việc đề xuất xây dựng nội dung tiêu chí cho dân tộc còn gặp nhiều khó khăn tại phụ lục IX để phân cấp cho địa phương tổ chức thực hiện là cần thiết. Nếu được Trung ương phân bổ kinh phí phân cấp 100% cho các huyện, thành phố theo nội dung tiêu chí trên làm cơ sở phân chia tỷ lệ vốn. Cụ thể nội dung tiêu chí như sau:

Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Nội dung dân tộc có khó khăn đặc thù:

- Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc: 100% tổng số vốn của tiểu dự án cho dân tộc Rơ Măm.

- Phân bổ vốn cho các địa phương: Không.

b) Nội dung các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn

- Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không.

- Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi hộ dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn thuộc địa bàn đầu tư | 0,15 | a | 0,15 x a |
|  | **Tổng số** |  |  | **Xk,i** |

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 10 (Dự án 10), Tại Tiểu dự án 1: Để đảm bảo kịp thời biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín,... theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, để đảm bảo kịp thời biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín,... theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xin tiếp thu và chỉ đạo rà soát, bổ sung nội dung tiêu chí phù hợp với quy định và tình hình thực tế và điều chỉnh lại như sau:

**(1)** Điều chỉnh điểm nội dung tiêu chí cho phù hợp tình hình thực tế:

Theo dự thảo tiêu chí cũ quy định (căn cứ theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg): mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS sẽ được **tính 27 điểm.**

Đề nghị điều chỉnh lại cho phù hợp với thực tế của địa phương, cụ thể như sau: mỗi xã thuộc vùng đồng bào DTTS sẽ được **tính 7,5 điểm.**

**(2)** Bổ sung thêm tiêu chí phụ để phù hợp với tình hình thực tế:

Mỗi người có uy tín vùng đồng bào DTTS sẽ được tính 1,5 điểm

**\* Lý do của việc bổ sung tiêu chí:**

***Thứ nhất,*** Người có uy tín được bình chọn và phê duyệt cho cả giai đoạn và bổ sung đưa ra khỏi danh sách hàng năm theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg là số lượng người cụ thể, nếu tính điểm theo xã thuộc vùng đồng bào DTTS là không phù hợp; vì vậy cần bổ sung tiêu chí phụ để phân bổ vốn cho các địa phương đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người có uy tín theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg. Kinh phí được phân bổ cho các huyện, thành phố sau khi thực hiện đầy đủ các chính sách cho người có uy tín, số kinh phí còn lại sẽ thực hiện nội dung phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý và tuyên truyền vận động đồng bào DTTS (đây được xem là tiêu chí mềm) thì sẽ hợp lý và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

***Thứ hai,*** theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 4 Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, tuỳ vào tình hình thực tế số lượng người có uy tín trong một thôn có thể được bình chọn hơn 01 người; vì vậy tiêu chí phụ chỉ quy định: mỗi người có uy tín vùng đồng bào DTTS sẽ được tính 1,5 điểm chứ không quy định mỗi thôn vùng đồng bào DTTS để phù hợp với tình hình thực tế.

**(3)** Qua rà soát, bổ sung nội dung tiêu chí, Uỷ ban nhân dân tỉnh xin điều chỉnh tỷ lệ lại như sau:

Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 40,1% tổng số vốn của tiểu dự án *(Ban Dân tộc không quá 36,1%, Sở Thông tin và Truyền thông không quá 3%, Sở Tư pháp không quá 1%)*.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 7,5 | a | 7,5 x a |
| 2 | Mỗi người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 1,5 | b | 1,5 x b |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **Xk,i** |

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Phụ lục 10 (Dự án 10), Tiểu dự án 2: Đề xuất “Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: 100% tổng vốn đầu tư của Tiểu dự án” là chưa đảm bảo với mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Đề nghị vận dụng theo quy định tại Quyết định số 39/2021/TTg và tham khảo một số tỉnh lân cận để xác định tỷ lệ phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, mục tiêu, đối tượng và nội dung của Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, xin điều chỉnh lại tỷ lệ phân bổ và bổ sung nội dung tiêu chí để phân bổ cho các địa phương, như sau:

Đề nghị Phân bổ nguồn vốn đầu tư:

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không quá 25% tổng số vốn của tiểu dự án (Sở Thông tin và Truyền thông không quá 15% để thực hiện nội dung chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, Liên Minh Hợp tác xã không quá 10% để thực hiện nội dung: hỗ trợ xây dựng chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS & MN trên địa bàn tỉnh.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: 75% tổng số vốn của tiểu dự án để UBND các huyện, thành phố thực hiện **nội dung**: Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại trụ sở UBND cấp xã để phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh trật tự và bổ sung nội dung tiêu chí như Quyết định 39/QĐ-TTg để Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Điểm** | **Số lượng** | **Tổng số điểm** |
| 1 | Mỗi xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số | 30 | a | 30 x a |
| 2 | Mỗi thôn đặc biệt khó khăn không thuộc xã khu vực III *(Số thôn đặc biệt khó khăn* *được tính điểm phân bổ vốn không quá 4 thôn/xã)* | 0,5 | b | 0,5 x b |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **Xk,i** |

**7. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**a) Đối với dự thảo Nghị quyết**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: *“Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.*

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

**b) Đối với dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết**

- **Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến:** Tại Điều 2 dự thảo Quy định,đề nghị biên tập bỏ Khoản 3.

***\* Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh lại như sau:

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh *(gọi tắt là Sở, ngành);* các huyện, thành phố; xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp chuyên đề tháng 6 năm 2022 xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban - HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KTTH-TTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  Đã ký  **Nguyễn Ngọc Sâm** |

1. Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Như: Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17/6/2022. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 13/6/2022. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 13/6/2022. [↑](#footnote-ref-6)
7. - Dưới 6.000 hộ: hệ số 0,15; Từ 6.000 hộ trở lên: hệ số 0,17. [↑](#footnote-ref-7)
8. - Dưới 60%: hệ số 0,41; Từ 60% trở lên: hệ số 0,46. [↑](#footnote-ref-8)
9. - Huyện có xã biên giới: Hệ số 0,14; Các huyện còn lại: Hệ số 0,12. [↑](#footnote-ref-9)
10. - Dưới 5 xã: hệ số 0,1; Từ 5 đến dưới 10 xã: hệ số 0,12; Từ 10 xã trở lên: hệ số 0,14. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Dự kiến phân bổ Ban Dân tộc thực hiện bố trí ổn định dân cư tại chỗ tại xã, thôn đặc biệt khó khăn tại 02 dự án thuộc 02 huyện: Ngọc Hồi, Đăk Tô và bố trí ổn định dân cư tập trung tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tại 01 dự án trên địa bàn huyện IaH’Drai [↑](#footnote-ref-11)
12. () Huyện Tu Mơ Rông (4); Huyện Kon Plông (2); Huyện Đăk Glei (3); Huyện Sa Thầy (2). [↑](#footnote-ref-12)
13. () Gia Lai, Đăk Lăk, Bình Định, Lào Cai, Yên Bái [↑](#footnote-ref-13)
14. () Khảo sát vị trí, địa điểm; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; công tác bồi thường GPMB; vận động di dời, tái định cư, thu hồi đất; xác định thư tự ưu tiền, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình HTKT (giao thông, thủy lợi, NSH, trường học, y tế,…) trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-14)
15. () Dự kiến phân bổ Ban Dân tộc thực hiện bố trí ổn định dân cư tại chỗ tại xã, thôn đặc biệt khó khăn tại 02 dự án thuộc 02 huyện: Ngọc Hồi, Đăk Tô và bố trí ổn định dân cư tập trung tại xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tại 01 dự án trên địa bàn huyện IaH’Drai [↑](#footnote-ref-15)
16. Khảo sát vị trí, địa điểm; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; công tác bồi thường GPMB; vận động di dời, tái định cư, thu hồi đất; xác định thư tự ưu tiền, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư các công trình HTKT (giao thông, thủy lợi, NSH, trường học, y tế,…) trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-16)
17. () (1) Xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi nghiệp…; (2) Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và (3) Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trình, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư. [↑](#footnote-ref-17)
18. () Chủ yếu đầu tư CSHT trên địa bàn thôn, bản, công trình có quy mô nhỏ do cộng đồng đề xuất, phục vụ nhu cầu cộng đồng; duy tu bão dưỡng công trình CSHT của xã, thôn. [↑](#footnote-ref-18)
19. () Chủ yếu đầu tư CSHT trên địa bàn thôn, bản, công trình có quy mô nhỏ do cộng đồng đề xuất, phục vụ nhu cầu cộng đồng; duy tu bão dưỡng công trình CSHT của xã, thôn. [↑](#footnote-ref-19)
20. () Phát triển mạnh các hình thức đào tạo nghề, tập trung đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng phù hợp với từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; tăng cường dạy tại chỗ; dạy nghề theo hình thức kèm cặp, cầm tay chỉ việc, truyền nghề tại các làng nghề, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề để phổ cập nghề và tạo việc làm [↑](#footnote-ref-20)
21. () Phát triển mạnh các hình thức đào tạo nghề, tập trung đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng phù hợp với từng nhóm đối tượng trên từng địa bàn; tăng cường dạy tại chỗ; dạy nghề theo hình thức kèm cặp, cầm tay chỉ việc, truyền nghề tại các làng nghề, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề để phổ cập nghề và tạo việc làm [↑](#footnote-ref-21)
22. Dân tộc: Gia Rai, Xơ Đăng, Ba Na, Giẻ - Triêng, Hrê, Tày, Khơ Me, Mường, Nùng, Dao, Sán Chay, Co, Ê - Đê, Mnông, Cơ Ho, Giáy, Khơ Mũ, Kháng, Cơ Tu và Tà Ôi [↑](#footnote-ref-22)
23. Dân tộc: Gia Rai, Xơ Đăng, Ba Na, Giẻ - Triêng, Hrê, Tày, Khơ Me, Mường, Nùng, Dao, Sán Chay, Co, Ê - Đê, Mnông, Cơ Ho, Giáy, Khơ Mũ, Kháng, Cơ Tu và Tà Ôi [↑](#footnote-ref-23)
24. Về việc rà soát phương án phân bổ Ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia dân tộc thiểu số và miền núi [↑](#footnote-ref-24)